

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 643/2022/HS-PT
Ngày 12/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 702/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Kim P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Hồ Kim P**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 41 đường Đ, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); chồng tên Nguyễn Văn V và 02 con chung, lớn sinh 1989, nhỏ sinh 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2012 đến ngày 31/12/2012 được cho tại ngoại đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Khương – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Khương, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An; Tạm trú: phường K, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Đinh Thị X, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Số 29/3 đường H, khu phố Thủ Tầu 2, phường T, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

3. Nguyễn Ngọc Huỳnh T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 1167 Quốc lộ 1, khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Trần Văn K, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Số 10/26 khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

5. Võ Văn A, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

6. Lê Thị L, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

7. Hồ Thị Thu T1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

8. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 222 đường C, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt)

9. Lê Thị Hồng H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

10. Hồ Văn T3, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 163, ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

11. Nguyễn Thị T4, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

12. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp 5, xã Q, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

13. Mai Thị P1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 477 ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

14. Võ Thị Kim H2, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

15. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 236 ấp B, xã L, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Thái Dương B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, thị trấn T, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền lợi cho ông B:* Luật sư Trang Sĩ Xê thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Kim P vay tiền của một số người như: Bà Hồ Ngọc Lan 350.000.000đồng, bà Ngô Thị Lết 500.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Lan 280.000.000đồng, ông Phạm Văn Lợi 80.000.000đồng. Tổng cộng 1.510.000.000đồng, lãi suất từ 3% - 5%/tháng. Đến năm 2010, những người này yêu cầu trả lại gốc lãi, do không còn tiền để trả lại cho các chủ nợ, P đã lợi dụng lòng tin của các lái gạo quen biết trong thời gian mua bán, cho P mua thiếu

thanh toán sau, khi mua được gạo P mang đi bán lỗ lấy tiền trả nợ và tiêu xài nhưng không trả nợ cho các thương lái với thủ đoạn như sau:

Đầu tháng 11/2011, P đến các nhà máy trên địa bàn thành phố T, để gặp các thương lái quen biết, đã giao dịch mua bán nhiều lần, lấy mẫu gạo xem rồi thỏa thuận giá cả. P chấp nhận mua với giá cao, hứa từ 07 ngày đến 10 ngày sẽ trả đủ. Các thương lái đồng ý bán gạo, núp cho P thông qua hợp đồng mua bán bằng miệng. Trong thời gian từ ngày 10/11 đến ngày 06/12/2011, P đã mua tổng cộng 6.244 bao (50kg/bao), bằng 312.200kg, giá từ 9.000đồng đến 15.000đồng/kg, thành tiền 3.328.205.000đồng. Sau khi thỏa thuận giá cả, P thuê xe chở gạo, núp đem bán lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Dương Vũ (ấp Bình Can, xã Bình Thạnh, huyện T, tỉnh Long An) và vừa gạo Tài Diệp (chợ Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) chấp nhận bán lỗ 150.000.000đồng để thu ngay số tiền 3.178.205.000đồng, trả cho các thương lái được 1.643.700.000đồng, còn lại 1.534.505.000đồng P chiếm đoạt đem trả nợ trước đó cho bà Hồ Ngọc Lan, Nguyễn Thị Lan, Ngô Thị Lết và Phạm Văn Lợi hết 1.510.000.000đồng, còn 24.505.000đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau đó không còn khả năng chi trả, không còn vốn mua bán gạo, nên P bỏ trốn lánh mặt. Hiện nay, Hồ Kim P còn nợ tiền mua gạo và núp của các thương lái với tổng số tiền là 1.684.505.000đồng. Cụ thể:

Nguyễn Thị Đ: Từ ngày 10-12/11/2011 chỉ trong 03 ngày P mua gạo của bà Đ tại nhà máy Tân Thành (phường K) số lượng 513 bao, nặng 25.650kg (50kg/bao) giá 11.000đồng/kg, thành tiền 282.150.000đồng. P trả 270.000.000đồng, còn chiếm đoạt 12.150.000đồng.

Đinh Thị X: Ngày 12/11/2011 P mua gạo của bà X cũng tại nhà máy Tân Thành số lượng 292 bao, nặng 14.600kg, giá 10.000đồng/kg, thành tiền 146.000.000đồng. P trả 140.000.000đồng, chiếm đoạt 6.000.000đồng.

Nguyễn Ngọc Huỳnh T: Ngày 12/11/2011 P mua gạo của bà T tại nhà máy Kim Tài số lượng 229 bao, nặng 11.450kg, giá 11.000đồng, thành tiền 116.790.000đồng. P trả 111.000.000đồng, còn chiếm đoạt 6.790.000 đồng.

Trần Văn K: Từ ngày 12/11 – 14/12/2011 P mua gạo của ông K tại nhà máy xay lúa Ngọc Mai và Mười Tuần (cùng phường T) số lượng 596 bao, nặng 29.800kg, giá 11.000đồng, thành tiền 327.800.000đồng. P trả 300.000.000đồng, chiếm đoạt 27.800.000đồng.

Võ Văn A: Từ ngày 18-25/11/2011, P mua của ông A tại nhà máy xay lúa Thành Phát (xã T, huyện T) và nhà máy Vạn Phúc Lộc (xã L, thành phố T) số lượng núp là 1.275 bao, nặng 63.750kg, giá từ 9.000-10.000đồng/kg, thành tiền 612.500.000đồng. P trả 300.700.000đồng, chiếm đoạt 311.800.000đồng.

Lê Thị L: Ngày 19/11/2011 P mua gạo của chị L tại nhà máy Tân Đông (huyện T) số lượng 435 bao, nặng 21.750kg, giá 11.000đồng/kg, thành tiền 239.250.000đồng. P trả 90.000.000đồng, chiếm đoạt 149.250.000đồng.

Hồ Thị Thu T1: Ngày 28/11/2011 P mua nếp của chị T1 tại nhà máy xay lúa Thành Phát (xã T, huyện T) số lượng 575 bao, nặng 28.750kg, giá 10.200đồng, thành tiền 289.680.000đồng. P chiếm đoạt 289.680.000đồng.

Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1973): Từ ngày 28/11 đến 03/12/2011 P mua gạo của chị T2 03 lần tại 02 nhà máy Công Tâm 1 (phường 5, thành phố T) và Đại Hiệp Thành (xã Q, huyện T) số lượng 519 bao, bằng 25.950 kg, giá từ 12.000-13.000đồng/kg, thành tiền 322.400.000đồng. P trả 150.000.000đồng, còn chiếm đoạt 172.400.000đồng.

Lê Thị Hồng H: Ngày 28/11/2011, P mua gạo của chị H tại nhà máy Công Tâm 1, số lượng 230 bao nếp lúc, bằng 11.500kg, giá 9.000đồng/kg, thành tiền 103.500.000đồng. P chiếm đoạt hết 103.500.000đồng.

Hồ Văn T3: Ngày 28/11/2011, P mua gạo của ông T3 tại nhà máy Công Tâm 1, số lượng 184 bao, bằng 9.200kg, giá 15.000đồng/kg, thành tiền 138.000.000đồng. P chiếm đoạt hết.

Nguyễn Thị T4: Ngày 01/12/2011, P mua gạo của chị T4 tại nhà máy Công Tâm 1, số lượng 268 bao, 06 bao tấm, thành tiền 163.200.000đồng. P trả 38.000.000đồng, chiếm đoạt 125.200.000đồng.

Nguyễn Văn H1: Từ ngày 04-07/12/2011, P mua nếp của ông H1 tại nhà máy Đại Hiệp Thành, số lượng 440 bao, bằng 2200kg, giá 10.200đồng/kg, thành tiền 224.400.000đồng. P trả 162.200.000đồng, còn chiếm đoạt 62.200.000đồng.

Mai Thị P1: Ngày 05/12/2011, P mua gạo của chị P1 tại nhà máy Công Tâm 1, số lượng 185 bao, bằng 9.150 kg, giá 12.900đồng/kg, thành tiền 118.035.000đồng. P chiếm đoạt hết.

Võ Thị Kim H2: Ngày 06/12/2011, P mua gạo của chị H2 tại nhà máy xay lúa Rạch Chanh (xã L) số lượng 176 bao, bằng 8.800kg, giá 10.000đồng/kg, thành tiền 88.000.000đồng. P trả 20.000.000đồng, chiếm đoạt 68.000.000đồng.

Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1965): Ngày 06/12/2011, P mua gạo của chị T2 tại nhà máy xay lúa Rạch Chanh, số lượng 313 bao, bằng 15.650kg, giá 10.000đồng/kg, thành tiền 156.500.000đồng. P trả 62.800.000đồng, chiếm đoạt 93.700.000đồng.

Tổng cộng Hồ Kim P chiếm đoạt của 15 bị hại với tổng số tiền là 1.684.505.000đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có nhận đơn tố cáo của ông Thái Dương B thừa Hồ Kim P còn chiếm đoạt tiền mua nếp của ông B là 1.083.000.000đồng và bà Nguyễn Thị T2 Thúy thừa P còn chiếm đoạt tiền gạo là 219.967.000đồng. Qua điều tra xét thấy việc mua bán giữa ông B, bà Thúy với P là có, nhưng P không thừa nhận còn nợ. Do vậy, không thể buộc Hồ Kim P chịu trách nhiệm hình sự đối với khoản tiền này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Kim P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kim P 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/9/2012 đến ngày 13/12/2012.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 357, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Hồ Kim P phải trả lại cho các bị hại tổng số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể:

Nguyễn Thị Đ 12.150.000đồng; Đinh Thị X 6.000.000đồng; Bùi Hữu Đức 6.790.000đồng; Trần Văn K 27.800.000đồng; Võ Văn A 311.800.000đồng; Lê Thị L 149.250.000đồng; Hồ Thị Thu T1 289.680.000đồng; Hồ Văn T3: 138.000.000đồng; Võ Thị Kim H2 68.000.000đồng; Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1965) 93.700.000đồng; Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1973) 474.099.000đồng; Lê Thị Hồng H 284.625.000đồng; Nguyễn Thị T4 344.293.000đồng; Mai Thị P1 324.596.000đồng; Nguyễn Văn H1 170.665.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Quyết định kê biên tài sản số 01/2012/HSST-QĐKBTS ngày 13/12/2012 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định kê biên số 02/2013/HSST-QĐ ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Sương do bà Hồ Thị Tuyết đại diện nhận một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01590 do Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố T) cấp cho hộ ông (bà) Nguyễn Thị Sương ngày 25/11/2002 (đang lưu trong hồ sơ vụ án).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2020 ông Thái Dương B kháng cáo yêu cầu sửa án buộc bị cáo trả nợ cho ông. Ngày 07/10/2020 bị cáo Hồ Kim P kháng cáo cho rằng bị cáo không bỏ trốn, đang trả nợ thì bị bắt giam nên không còn khả năng trả nợ, thực tế không chiếm đoạt tài sản của bị hại, khi bị bắt giam hơn 3 tháng thì bị phát bệnh tâm thần nặng nên không làm việc với cơ quan pháp luật được. Ngày 15/7/2013 Cơ quan CSĐT tỉnh Long An đưa bị cáo đi bắt buộc chữa bệnh lần 1 tại Viện pháp y tâm thần Đồng Nai 3 năm 6 tháng và đưa

đi bắt buộc chữa bệnh lần 2 thời gian điều trị 2 năm 13 ngày; đã đưa đi giám định tâm thần 4 lần. Do đó, bị cáo P kháng cáo đề nghị xét xử tuyên bị cáo không phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua 5 lần giám định đều thể hiện bị cáo P bị bệnh tâm thần. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P không trình bày được, không thể trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử. Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm cũng chưa tiến hành giám định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự hay không. Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm thu thập thêm nhiều tài liệu khác có liên quan đến bệnh của bị cáo P mới có thể tiến hành giám định, cấp phúc thẩm không thể thu thập bổ sung được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An điều tra, xét xử lại vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi cho ông Thái Dương B trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Kim P, ông Thái Dương B đúng luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Ngày 15/5/2012, cơ quan điều tra khởi tố vụ án; khởi tố bị can Hồ Kim P về tội: “Lạm dụng tín nhiệm” ngày 06/9/2012.

[2]. Trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, bị cáo P đã được đưa đi giám định tâm thần 5 lần cụ thể:

- Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 37/BT.13-PY ngày 19/6/2013 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Long An đã kết luận *hiện tại* Hồ Kim P bệnh trầm cảm nặng – có loạn thần; không có đủ năng lực hành vi.

- Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 521/KLBB-VPYTW ngày 23/12/2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận Hồ Kim P trầm cảm nặng có loạn thần (F32.3-ICD. 10); hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

- Bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 1954/2017/DV/TTPYTTKV ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận Hồ Kim P Tâm thần phân liệt thể

Paranoid, giai đoạn tiến triển liên tục (F20.0.0-ICD10); đây thuộc về bệnh lý tâm thần mạn tính kéo dài với đối tượng người từ 06 tuổi trở lên.

- Kết luận giám định pháp y tâm thần số 455/KL-VPYTW ngày 24/10/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận Hồ Kim P *hiện nay* bị bệnh rối loạn trầm cảm tái diễn, hiện tại giai đoạn nặng có các triệu chứng loạn thần (F33.3-ICD. 10); hiện nay đang sự không đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

- Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 278/KLBB-VPYTW ngày 04/6/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận Hồ Kim P rối loạn trầm cảm tái diễn, hiện tại giai đoạn nặng có các triệu chứng loạn thần/Rối loạn nhân cách kịch tính (F33.3/F60.4-ICD. 10); hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Từ những kết luận giám định trên cho thấy bị cáo P bị bệnh tâm thần nhưng các Cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm chỉ cho giám định tại thời điểm hiện tại (là thời điểm điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm) bệnh đã ổn định chưa, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật hay không; ngược lại chưa thu thập tài liệu để xác định trước và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội hay không.

[3]. Ngày 17/5/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 517/2021/QĐ-TA để xác định trước và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hồ Kim P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự hay không. Ngày 26/4/2022 Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thông báo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung những tài liệu sau, mới đủ cơ sở giám định: Lý lịch tư pháp; nhận xét của quản giáo, y tế trại giam, cán phạm cùng phòng (trong thời gian bị can P bị tạm giam); làm việc với gia đình, hàng xóm, chính quyền địa phương (mỗi trường hợp ít nhất là 2 người, về đặc điểm tình hình bệnh tật, tiền sử chấn thương, những sự kiện gây sang chấn...; những biểu hiện bên ngoài thói quen, sở thích, lối sống, cách ứng xử của đối tượng trong giai đoạn trước gây án và tại thời điểm gây án; những thay đổi thói quen, sở thích, cách ứng xử, những hành vi kỳ lạ, bất thường, sự suy giảm khả năng lao động xảy ra giai đoạn gần nhất); nhận xét của y tế địa phương; bản sao hồ sơ bệnh án của cơ sở y tế khám, điều trị...

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung được những tài liệu theo yêu cầu của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa; Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An để điều tra lại vụ án. Đối với kháng cáo của ông Thái Dương B sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Kim P; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An để điều tra lại.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Kim P không phải chịu án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1)
- TAND tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu VT (6) HS(1)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý